

# Ứng dụng phương pháp dạy học vi mô để rèn luyện một số kĩ năng dạy học cho sinh viên Sư phạm của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Đào Thị Cẩm Nhung<sup>1</sup>, Đào Thị Hồng Minh<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội  
Số 02, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Email: thanhleulis68@gmail.com

<sup>2</sup> Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Email: homiscor611.2015@gmail.com

**TÓM TẮT:** Rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên sư phạm là một trong những chức năng trọng tâm của công tác đào tạo giáo viên. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải nghiên cứu ứng dụng các phương pháp rèn luyện kĩ năng dạy học tích cực, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giảng dạy. Bài viết trình bày một nghiên cứu về rèn luyện kĩ năng dạy học của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. Các tác giả xác định rõ các vấn đề cơ bản về kĩ năng dạy học, lí thuyết về phương pháp dạy học vi mô, tình hình thực trạng rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên sư phạm cũng như các đề xuất để cải thiện chất lượng trong công tác đào tạo giáo viên/sinh viên sư phạm. Trên cơ sở đó, tác giả đã ứng dụng quy trình của phương pháp dạy học vi mô là một cách tiếp cận hiệu quả để rèn luyện một số kĩ năng dạy học chung cho 30 sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội đem lại kết quả rất khả quan.

**TỪ KHÓA:** Sinh viên sư phạm; kĩ năng giảng dạy; dạy học vi mô.

→ Nhận bài 09/3/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/4/2019 → Duyệt đăng 25/5/2019.

## 1. Đặt vấn đề

Rèn luyện kĩ năng dạy học (KNDH) cho sinh viên sư phạm (SVSP) đã từ lâu không phải là vấn đề nghiên cứu mới mẻ nhưng các giải pháp để nâng cao chất lượng rèn luyện KNDH cho SVSP vẫn còn nặng tính truyền thống chưa hiệu quả. Hơn nữa, nghiên cứu để rèn luyện KNDH cho SVSP thông qua phương pháp hiện đại và tích cực đến nay vẫn chưa nhiều. Vì vậy, nghiên cứu đề tài “*Vận dụng phương pháp Microteaching để rèn luyện KNDH cho SVSP của Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)*” mang tính cấp thiết. Bài viết tập trung phân tích các khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu và việc thử nghiệm phương pháp dạy học vi mô (PPDHVM) vào rèn luyện một nhóm KNDH chung trên một số SVSP Trường ĐHN - ĐHQGHN.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm liên quan

#### 2.1.1. Kĩ năng dạy học

KNDH là khả năng vận dụng tri thức và kĩ năng (KN) của giáo viên (GV) một cách sáng tạo vào tổ chức hoạt động học tập của học sinh nhằm đạt được mục tiêu dạy học (DH).

#### 2.1.2. Phân loại kĩ năng dạy học

Có nhiều cách khác nhau để phân loại KNDH. Dưới góc độ người nghiên cứu, giảng dạy về giáo dục học và phương pháp DH, chúng tôi tập trung vào vấn đề rèn luyện KNDH chung cho SVSP của Trường ĐHN - ĐHQHN. Các KNDH chung này sắp xếp theo tiến trình của một giờ học

cụ thể. Cách sắp xếp này giúp sinh viên (SV) dễ xác định nhiệm vụ của bản thân khi triển khai một tiết học Ngoại ngữ. Hệ thống KNDH cụ thể để SVSP Ngoại ngữ cần được rèn luyện như sau (xem Bảng 1).

**Bảng 1: Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch DH**

Lập kế hoạch DH	Thực hiện kế hoạch DH
KN viết mục tiêu cho bài học.	KN diễn đạt ngôn ngữ.
KN lựa chọn phương pháp, kĩ thuật DH.	KN mở đầu bài học.
KN lựa chọn phương tiện DH.	KN tổ chức hoạt động nhóm cho học sinh.
KN lựa chọn hình thức tổ chức DH.	KN sử dụng câu hỏi.
	KN tích hợp các nội dung giáo dục trong hoạt động DH.
	KN giao tiếp sư phạm.
	KN quản lí lớp.

Trong DH, các KNDH trên không tồn tại một cách riêng lẻ mà luôn nằm trong mối quan hệ mật thiết, thống nhất qua lại với nhau. Ví dụ, KN định hướng bài học luôn gắn liền với KN diễn đạt ngôn ngữ, KN sử dụng phương tiện trực quan luôn gắn liền với KN sử dụng câu hỏi, phát vấn. Vì vậy, khi tiến hành rèn luyện KNDH cho SVSP nên tuân tự đi từ rèn luyện các KNDH riêng lẻ, sau đó rèn luyện phối hợp các KNDH với nhau, tránh tách rời.

## 2.1.3. Rèn luyện kĩ năng dạy học

“Rèn luyện KNDH cho SVSP là giảng viên tổ chức cho SV tham gia hoạt động DH. Nơi tạo ra những tình huống đòi hỏi SV áp dụng hệ thống các thao tác, những cách thức hoạt động phù hợp để thực hiện có kết quả một hoạt động DH để dựa trên những tri thức nhất định”.

Theo quan điểm chung của các nhà Tâm lí học hoạt động thì KN được hình thành qua ba giai đoạn (Hoàng Anh, 2007). Thứ nhất, là nhận thức mục đích, kế hoạch hành động. Muốn hình thành KN nào đó, người được rèn luyện cần biết mình phải làm gì và cần phải đạt được kết quả ra sao, phải biết cách thức đạt kết quả đó. Cách thức này do người dạy hướng dẫn. Giai đoạn thứ hai là làm thử. Sau khi hiểu được rõ mục đích và cách thức tiến hành, người học làm thử dưới sự giám sát của người dạy. Các động tác của KN lúc này chưa thuần thục. Thứ ba là luyện tập. Người học sẽ làm đi làm lại nhiều lần động tác cần học. Lúc mới luyện tập, người học chỉ chú ý những động tác riêng lẻ. Sau nhiều lần luyện tập, người học sẽ biết cách kết hợp các động tác riêng lẻ thành một hành động liên tục, không bị ngắt quãng. Người học có thể tự nhận thấy sai lầm và tự sửa chữa.

Quy trình rèn luyện KN dù đơn giản hay phức tạp cũng đòi hỏi chia làm nhiều giai đoạn. KN ở giai đoạn sau bao giờ cũng hơn giai đoạn trước. Giai đoạn trước là tiền đề cho sự phát triển KN ở giai đoạn sau. Những giai đoạn này có mối quan hệ biện chứng với nhau. Bên cạnh đó, để hình thành KN cần có năm điều kiện cơ bản, đó là: 1/ Người được rèn luyện phải có đầy đủ hiểu biết về KN; 2/ Người được rèn luyện tập có hệ thống và liên tục trong các điều kiện thuận lợi; 3/ Người được luyện tập phải được kiểm tra và tự kiểm tra; 4/ Người được rèn luyện phải được tự giác trong rèn luyện; 5/ Các KN đã hình thành phải được củng cố. Những yêu cầu này về rèn luyện KN nói chung và rèn luyện KNDH nói riêng sẽ giúp chúng tôi định hướng cụ thể trong quá trình áp dụng PPDHVM.

## 2.2. Phương pháp dạy học vi mô

### 2.2.1. Khái niệm phương pháp dạy học vi mô

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về PPDHVM, nhưng dựa trên đặc thù của giờ học tại thực tế tác giả Trần Thanh Thủy (2010) đã đưa ra khái niệm về PPDHVM như sau: PPDHVM là một phương pháp đào tạo GV trong đó mỗi SV sẽ tập trung vận dụng một hoặc vài KNDH để thực hiện một bài học vi mô trong khoảng thời gian ngắn cho một nhóm nhỏ học sinh.

### 2.2.2. Quy trình của phương pháp dạy học vi mô

PPDHVM tuân theo quy trình gồm 6 bước như sau [1]:

- *Soạn giáo án*: SV lựa chọn nội dung và các KNDH cần rèn luyện, sau đó soạn một kế hoạch DH theo một trình tự hợp lí, thể hiện tối đa các thành phần của một năng lực nào đó.

- *Giảng dạy*: SV tiến hành dạy một bài học nhỏ (bài học vi mô (BHVM) khoảng 8 đến 10 phút) đã chuẩn bị trước.

Giờ học diễn ra có sự tham dự của GV hướng dẫn và các SV khác (khoảng 6 đến 8 SV). Những SV này vừa là người dự vừa là người học. Quá trình dạy được ghi hình lại.

- *Đánh giá - Phản hồi*: GV hướng dẫn cho tất cả các SV xem lại giờ dạy trên băng ghi hình với số lần cần thiết. Sau đó, tiến hành phân tích, thảo luận, đánh giá ưu điểm, hạn chế của SV dạy.

- *Soạn lại giáo án*: Dựa trên rút kinh nghiệm và góp ý của GV và các bạn, SV soạn lại giáo án.

- *Giảng lại*: SV dạy lại bài học cũ với giáo án mới. Quá trình dạy này cũng được ghi hình.

- *Đánh giá lại*: SV dạy được GV hướng dẫn và các bạn góp ý tỉ mỉ, giảm thiểu hơn nữa những hạn chế và phát huy những ưu điểm, lợi thế của SV dạy. GV đưa ra những lời khuyên để SV về nhà tự rèn luyện tiếp.

### 2.2.3. Các thành phần của phương pháp dạy học vi mô

PPDHVM có các thành phần chủ yếu sau: Một SV đóng vai là GV thực hiện BHVM; Từ 5 đến 10 SV đóng vai học sinh; Một giáo án BHVM trong vòng 5 đến 10 phút; Một hoặc một nhóm KNDH được rèn luyện với một GV hướng dẫn thực hành; Phiếu quan sát BHVM; Một nhóm quan sát khoảng 10 SV; Đoạn phim ghi hình BHVM; Nhận xét của những người quan sát. Trong các thành phần trên, những thành phần quan trọng bao gồm:

- *BHVM*: BHVM là một yếu tố đặc trưng của kĩ thuật DH vi mô. BHVM là một bài dạy ngắn với một đơn vị kiến thức nhỏ, diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn chỉ tập trung vào một (hoặc một vài) KNDH. BHVM thể hiện sự giới hạn về kiến thức, thời gian và KN được sử dụng, vì thế làm cho những SV chưa có kinh nghiệm cảm thấy dễ dàng hơn trong khâu rèn luyện KN. BHVM được thực hiện cho một nhóm nhỏ từ 10-15 học sinh.

Khi tiến hành chuẩn bị BHVM, SV sẽ chọn một đơn vị kiến thức bất kì trong chương trình sách giáo khoa, sau đó SV cần phải tiến hành soạn giáo án cho BHVM giống như một bài học bình thường. Các PPDH được sử dụng trong giáo án của BHVM phải tạo điều kiện cho SV rèn luyện KNDH. Giáo án của BHVM phải được GV hướng dẫn thực hành thông qua trước khi tiến hành rèn luyện.

- *Các đoạn băng ghi hình BHVM*: Việc ghi hình BHVM là yêu cầu cần thiết. Những đoạn băng ghi hình trong PPDHVM là phương tiện phản hồi giàu thông tin nhất, chính xác nhất và trung thực nhất. Đoạn băng ghi hình giúp SV được ghi hình nhìn nhận khách quan về bài dạy của mình. Việc kết hợp đoạn băng ghi hình và nhận xét từ SV khác hay của GV hướng dẫn sẽ làm cho phản hồi đầy đủ hơn, chính xác hơn.

- *Thông tin phản hồi*: Đây là thành tố rất đặc trưng của BHVM và được đưa ra ngay sau khi BHVM kết thúc. Môi trường thân thiện của PPDHVM giúp cho SV đưa ra những nhận xét một cách thoải mái nhất. Những phản hồi chỉ tập trung vào một hoặc một vài KNDH dựa trên một phiếu quan sát nên những nhận xét đưa ra có tính định hướng và cấu trúc cao. Những nhận xét này là những củng cố trực tiếp

giúp SV được nhận xét có cơ sở để chỉnh sửa BHVM cho lần giảng lại tiếp theo. SV sẽ tăng cường những thao tác phù hợp và chính xác trong KNDH, tránh và hạn chế tối đa những thao tác không phù hợp trong KNDH.

- **Phiếu quan sát:** Phiếu quan sát là công cụ giúp cho người quan sát định hướng những yếu tố cần quan sát trong BHVM. Đối với SV dạy, phiếu quan sát giúp cho SV biết được những điểm đạt được hoặc chưa đạt được ở KNDH đang được rèn luyện. Qua đó, các em có cơ sở để điều chỉnh tốt cho lần giảng tiếp theo. Phiếu quan sát cần đạt những yêu cầu sau: 1/ Đảm bảo tính chất khách quan; 2/ Cung cấp những định hướng rõ ràng cho người quan sát. Người quan sát sẽ quan sát những yếu tố thành phần nào trong KNDH đó và phải thuận lợi cho người quan sát điền các thông tin vào phiếu; 3/ Đủ chi tiết cho người được quan sát nhận biết được mức độ thành công hay không thành công đối với KNDH đang được rèn luyện; 4/ Đơn giản, đủ để SV quan sát có thể hoàn thành được trong thời gian ngắn (5-10 phút).

### 2.3. Thực trạng rèn luyện kĩ năng dạy học của sinh viên Sư phạm Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

#### 2.3.1. Hoạt động rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên Sư phạm Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong quá trình đào tạo, các khoa ngoại ngữ của Trường ĐHNH đã sử dụng các hình thức rèn luyện KNDH thông qua các học phần có liên quan như Giáo học pháp bộ môn, Giáo dục học.

- **Hình thức thứ nhất** (hình thức truyền thống): SV lên dạy thử trong khoảng 5 - 7 phút một đoạn ngắn giáo án. Giảng viên nhận xét ưu, nhược điểm các KNDH mà SV đã sử dụng. Việc dạy thử của SV xuất hiện ở các môn nghiệp vụ sư phạm như Giáo dục học, Giáo học pháp bộ môn. Cơ hội mỗi SV được dạy nhiều lần và được củng cố các KNDH là rất hiếm.

- **Hình thức thứ hai:** Một số SV thâm nhập thực tế ở trường phổ thông SV có cơ hội quan sát các KNDH của GV ở trường phổ thông, không có cơ hội được rèn luyện KNDH.

- **Hình thức thứ ba:** SV năm thứ tư xuống trường phổ thông thực tập trong sáu tuần.

Đánh giá chung: Do DH theo hình thức tín chỉ, thời gian dành cho từng học phần là khá eo hẹp. Do vậy, khó thực hiện hình thức thứ nhất và hình thức thứ hai. Thực hiện hai hình thức này tạo tiền đề cho hình thức thứ ba đạt hiệu quả. Đa số hoạt động DH của SV mang tính kinh nghiệm. Giảng viên giảng dạy như thế nào thì các em bắt chước như vậy, còn gọi tên hay chỉ ra một cách cụ thể KNDH đó là KNDH nào thì các em lại không nói được chính xác hoặc nhầm lẫn.

#### 2.3.2. Thực trạng rèn luyện kĩ năng dạy học của sinh viên Sư phạm Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Chúng tôi đã tiến hành điều tra trên 120 SV ở các khoa tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Pháp, tiếng Trung chuyên ngành Sư phạm của Trường ĐHNH - ĐHQGHN. Thời gian điều tra là đầu học kì 2 năm học 2018 - 2019. Đối tượng chọn để điều tra là SV năm thứ ba. Lí do chọn đối tượng này

vì các em đã có đủ điều kiện cho việc điều tra đó là: Đã học xong các môn nghiệp vụ sư phạm như Tâm lí, Giáo dục học và đang học Giáo học pháp bộ môn. Các em đang chuẩn bị tâm thế để năm thứ tư xuống trường phổ thông thực tập.

Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi không trình bày bảng thống kê số liệu về thực trạng rèn luyện KNDH của SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN mà chỉ đưa ra một số nhận xét dựa trên số liệu đã xử lí như sau:

Sự hiểu biết và nhận diện các KNDH chung của SVSP Ngoại ngữ đạt mức tốt ở các KNDH liên quan chặt chẽ với những học phần chuyên ngành của SV. Sự hiểu biết và nhận diện các KNDH “khó” như *KN viết mục tiêu bài học; KN lựa chọn kĩ thuật và PPDH; KN tích hợp nội dung giáo dục trong quá trình DH; KN quản lí lớp học* còn yếu.

Các biện pháp rèn luyện KNDH như *kiến tập ở trường phổ thông; Tài liệu - băng đĩa hướng dẫn rèn luyện và biện pháp rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên* được SVSP Ngoại ngữ đánh giá là những biện pháp rèn luyện hiệu quả. Đặc biệt SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN có nhu cầu rất lớn là được đi kiến tập ở trường phổ thông nhưng biện pháp này không có trong nội dung đào tạo của nhà trường. Ý thức tự rèn luyện KNDH của SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN chưa cao.

Qua nghiên cứu và giảng dạy, chúng tôi nhận thấy thực trạng rèn luyện KNDH cho SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN còn hạn chế. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động rèn luyện KNDH cho SVSP của trường, chúng tôi đã thử nghiệm sử dụng PPDHVM nhằm rèn luyện một số KNDH chung cho một số nhóm SV năm thứ 3 hệ sư phạm của trường.

### 2.4. Thử nghiệm phương pháp dạy học vi mô để rèn luyện một số kĩ năng dạy học cho sinh viên Sư phạm Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

#### 2.4.1. Tiến trình thử nghiệm

GV lựa chọn ngẫu nhiên 30 SV đang học năm thứ ba ở các khoa: Anh, Pháp, Trung, Nhật để dạy thử nghiệm. GV hướng dẫn giảng dạy tường minh về mục đích, nội dung, quy trình thử nghiệm việc rèn luyện KNDH bằng PPDHVM cho những SV được thử nghiệm. SV được chia làm ba nhóm. Mỗi nhóm gồm 10 SV tương ứng với một buổi rèn luyện KN.

**Thứ nhất:** Trong phần thử nghiệm PPDHVM cho SVSP Trường ĐHNH - ĐHQG Hà Nội, SV đóng vai là GV thực hiện BHVM gồm SV khoa Anh, khoa Nhật, khoa Trung, khoa Pháp nên chúng tôi đã tư vấn cho các em là lựa chọn BHVM từ môn Giáo dục học đại cương và dạy bằng tiếng Việt. Lựa chọn như vậy sẽ tạo sự thuận lợi cho các em trong quá trình quan sát, nhận xét KNDH của SV thực hiện BHVM. GV hướng dẫn đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn SV soạn giáo án, lượng giá mức độ “*vừa sức*” của giáo án với năng lực của SV có thể dạy. SV soạn BHVM tương ứng với ba KNDH được chọn rèn luyện thử nghiệm đó là: *KN diễn đạt ngôn ngữ; KN sử dụng câu hỏi trong quá trình DH; KN giới thiệu bài học*. Do hạn hẹp về thời gian nên mục tiêu dạy thử nghiệm dừng ở mức độ: *Rèn*



*luyện riêng lẻ các KN.*

*Thứ hai:* Quy trình thử nghiệm tuân thủ theo đúng 6 bước trong quy trình của phương pháp DH: *Soạn giáo án; Giảng dạy; Đánh giá và Phản hồi; Soạn lại giáo án; Giảng lại và Đánh giá lại.*

*Thứ ba:* Xây dựng phiếu quan sát tương ứng với ba KNDH: Phiếu quan sát KN *diễn đạt ngôn ngữ*, phiếu quan sát KN *sử dụng câu hỏi trong quá trình DH*, phiếu quan sát KN *giới thiệu bài học*.

Mỗi KN tương ứng với một loại phiếu. Các SV dự đóng vai là người học đồng thời họ cũng là người điền vào phiếu quan sát sau khi nghe giảng và xem lại đoạn băng ghi hình SV dạy. Việc đánh giá phản hồi dựa trên cơ sở là các phiếu quan sát.

**2.4.2. Kết quả thử nghiệm phương pháp dạy học vi mô để rèn luyện một số kĩ năng dạy học của sinh viên Sư phạm Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*a. Kết quả thử nghiệm PPDHVM để rèn luyện KN diễn đạt ngôn ngữ của SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN*

Bảng 2 cho thấy trước khi thử nghiệm PPDHVM (dạy lần 1) KN diễn đạt ngôn ngữ (KNDĐNN) của nhóm SVSP Ngoại ngữ ở mức yếu kém (điểm trung bình (TB) chỉ đạt 1,7). Trong bảy tiêu chí của KNDĐNN thì chỉ có một tiêu chí đạt mức khá là “*Phát âm đúng chính tả*”, tiêu chí yếu nhất là “*Diễn đạt trôi chảy, tốc độ hợp lí*” với điểm TB có 0,9. Qua quan sát lần dạy đầu tiên, chúng tôi nhận thấy những biểu hiện yếu về KNDĐNN của **SV dạy** trong giờ học rất phù hợp với số liệu thống kê ở Bảng 2.

Sau dạy lần 1, thời gian đánh giá, phản hồi là 6 phút: GV hướng dẫn và SV dự đánh giá SV dạy dựa trên thực tế bài dạy và đoạn băng ghi hình. Định hướng để SV rèn luyện cho tốt hơn, GV khuyến khích SV dạy phát huy những ưu điểm, đồng thời tiếp thu những góp ý của GV và SV dự khi xem đoạn băng ghi hình được chiết xuất, nhằm giảm thiểu lỗi khi thể hiện KNDĐNN ở lần dạy tiếp theo. Trước sự tác động của lời góp ý và nhận xét, những SV dạy ghi nhớ rất nhanh những tiêu chí cụ thể trong KNDĐNN còn yếu. SV

dạy soạn lại BHVM với sự hướng dẫn của GV.

Kết thúc dạy lần 2, KNDĐNN của nhóm SVSPNN đã đạt mức khá, những tiêu chí cụ thể của KNDĐNN đồng loạt tiến bộ vượt bậc. Nổi trội nhất là khả năng “*phát âm đúng chính tả*” được đánh giá ở mức tốt. Nhưng xét riêng ở từng tiêu chí, nhất là tiêu chí “*Diễn đạt trôi chảy, tốc độ hợp lí*” và “*Tác động đến cảm xúc người học*” có sự bứt phá rất tốt”. Tuy nhiên, có một hai SV trong nhóm rất nỗ lực nhưng chưa làm tốt ở một số tiêu chí, GV cần tìm ra nguyên nhân để tác động tốt hơn.

SV dự đã có những đánh giá sắc sảo và chính xác hơn cho bài dạy của SV dạy. Đồng thời SV dạy nỗ lực cầu thị và tiếp thu những phản hồi của GV và SV dự để chỉnh sửa lại BHVM, tiếp tục giảng lần ba.

Kết thúc giảng dạy lần ba, KNDĐNN của nhóm SV thử nghiệm đã đạt mức rất tốt, có sự tiến bộ rất đều ở tất cả các tiêu chí của KNDĐNN. Khoảng 2/3 số SV trong nhóm rất tự tin và làm chủ được KNDĐNN. Bước đầu thử nghiệm PPDHVM để rèn luyện KNDH cho SVSPNN, đem lại kết quả khá tốt đã cho tôi niềm tin về hiệu quả của PPDHVM.

*b. Thử nghiệm PPDHVM để rèn luyện KN sử dụng câu hỏi trong quá trình DH cho SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN*

Bảng 3 cho thấy, trước khi thử nghiệm bằng PPDHVM để rèn luyện KNDH cho SVSPNN thì KN sử dụng câu hỏi (KNSDCH) của SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN ở mức yếu với điểm TB là 1,6 điểm. Quan sát thực tế dạy của SV, chúng tôi nhận thấy kết quả trên là phản ánh đúng sự thật. KNSDCH của SV thể hiện ở từng tiêu chí đều yếu. Xét về độ khó thì KNSDCH là một KNDH khó, đòi hỏi GV chỉ bảo tận tình và hướng dẫn **SV dạy** soạn BHVM nghiêng về KN đặt câu hỏi.

- Sau lần dạy thứ hai, KNSDCH của nhóm SV dạy thử nghiệm đã tiến bộ hơn một bậc. Cụ thể, điểm trung bình là 2,4 tương ứng với mức khá. Xét từng tiêu chí trong KNSDCH của nhóm SV thử nghiệm thì có những tiêu chí SV thể hiện sự cố gắng không nhỏ nhưng xếp loại mức độ chưa tốt. Ví dụ: Tiêu chí “*Câu hỏi chính xác, trôi chảy khi hỏi học sinh*” hay tiêu chí “*Tóm tắt lại những điểm chủ chốt*”

**Bảng 2: Kết quả thử nghiệm PPDHVM để rèn luyện KN diễn đạt ngôn ngữ của SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN**

Những tiêu chí của KN diễn đạt ngôn ngữ	Điểm TB dạy lần đầu	Điểm TB dạy lần 2	Điểm TB dạy lần 3
<b>A1.</b> Phát âm đúng chính tả.	3,2	3,7	3,9
<b>A2.</b> Âm điệu cao, thấp phù hợp.	1,6	2,1	3,2
<b>A3.</b> Ngôn ngữ chính xác, khoa học, rõ ràng, dễ hiểu.	1,9	2,4	3,2
<b>A4.</b> Diễn đạt trôi chảy, tốc độ hợp lí.	0,9	1,7	3,4
<b>A5.</b> Phối hợp nhịp nhàng với động tác cơ thể khi nói.	1,3	2,2	3,1
<b>A6.</b> Biểu cảm nét mặt, ánh mắt phù hợp với nội dung khi diễn đạt.	1,5	2,2	3,2
<b>A7.</b> Tác động đến cảm xúc người học.	1,3	2,2	3,4
	1,7	2,4	3,3

**Bảng 3: Kết quả thử nghiệm PPDHVM để rèn luyện KN sử dụng câu hỏi trong quá trình DH của SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN**

Những tiêu chí của KN sử dụng câu hỏi trong quá trình DH	Điểm TB dạy lần đầu	Điểm TB dạy lần 2	Điểm TB dạy lần 3
<b>B1.</b> Câu hỏi phù hợp với với mục đích nội dung của bài học, với trình độ của học sinh.	1,7	2,7	3,0
<b>B2.</b> Câu hỏi chính xác, trôi chảy khi hỏi học sinh.	0,8	1,9	2,6
<b>B3.</b> Phân bố câu hỏi đến các học sinh trong lớp.	1,8	2,7	3,1
<b>B4.</b> Tạo không khí thoải mái để khuyến khích học sinh trả lời câu hỏi.	2,4	3,2	3,4
<b>B5.</b> Sử dụng các câu hỏi phụ hỗ trợ khi học sinh không trả lời được câu hỏi chính.	1,2	2,0	2,8
<b>B6.</b> Xử lí câu trả lời của học sinh.	1,6	2,3	3,1
<b>B7.</b> Tóm tắt lại những điểm chủ chốt sau khi học sinh trả lời.	1,0	1,8	2,4
	1,6	2,4	2,9

**Bảng 4: Kết quả thử nghiệm PPDHVM để rèn luyện KN giới thiệu bài học của SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN**

Những tiêu chí của KN giới thiệu bài học	Điểm TB dạy lần đầu	Điểm TB dạy lần 2	Điểm TB dạy lần 3
<b>C1.</b> Thu hút sự chú ý của học sinh	1,5	2,1	2,8
<b>C2.</b> Làm cho học sinh thấy sự cần thiết phải học bài đó, kích thích động cơ học tập của học sinh	1,3	2,0	3,0
<b>C3.</b> Sử dụng kiến thức và kinh nghiệm của học sinh vào phần mở bài, tạo được mối liên hệ từ bài trước đến bài sau, định hướng nhận thức cho học sinh	0,9	1,9	2,4
<b>C4.</b> Giới thiệu bài phải có kết cấu chặt chẽ và gắn bó với nội dung bài học	1,0	2,1	2,7
<b>C5.</b> Lời giới thiệu làm xuất hiện nhu cầu khám phá tìm hiểu kiến thức của học sinh về bài học đó	0,9	2,2	2,4
<b>C6.</b> Huy động được học sinh tham gia vào hoạt động giới thiệu bài	1,4	2,8	3,3
<b>C7.</b> Không lạm dụng thời gian cho hoạt động giới thiệu bài	0,7	2,2	2,5
	1,1	2,2	2,7

sau khi học sinh trả lời”. Qua tìm hiểu, chúng tôi phát hiện nguyên nhân chính là khâu soạn BHVM cần kĩ hơn nữa trong kĩ thuật xây dựng hệ thống câu hỏi để hỏi học sinh. Muốn thể hiện KNSDCH tốt thì KN soạn bài phải tốt, đặc biệt KN viết mục tiêu bài học. Những KN này có mối quan hệ biện chứng với nhau.

- Sau khi cả nhóm rút kinh nghiệm cho SV dạy. Kết quả rèn luyện KNSDCH của SVSPNN lần thứ ba đạt được mức tốt. Sự tiến bộ của SV trên từng tiêu chí của KNSDCH là khá đều. Chỉ có tiêu chí “Tóm tắt lại những điểm chủ chốt sau khi học sinh trả lời” có kết quả thấp nhất. Mặc dù SV nỗ lực rất lớn nhưng không thể phủ nhận việc rèn luyện KNDH cho SVSP phụ thuộc rất nhiều vào phương pháp rèn luyện và năng lực của SV.

*c. Thử nghiệm PPDHVM để rèn luyện KN giới thiệu bài học cho SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN*

Trước khi được thử nghiệm bằng PPDHVM, KN giới thiệu bài học (KNGTBH) của SVSP Ngoại ngữ rất yếu kém thể hiện ở điểm trung bình có 1,1. Trong đó, SV cực kém ở những tiêu chí “*Không lạm dụng thời gian cho hoạt động*

*giới thiệu bài*” hoặc “*Lời giới thiệu làm xuất hiện nhu cầu khám phá tìm hiểu kiến thức của học sinh về bài học đó*”. Số liệu của Bảng 4 phản ánh đúng sự yếu kém của nhóm SV trong giờ dạy. SV thể hiện nhiều cách giới thiệu bài nhưng không ăn nhập với bài học hoặc mất nhiều thời gian, một số SV giới thiệu bài một cách tẻ nhạt kém thu hút. Để kết quả dạy lần 2 khả quan hơn, GV hướng dẫn đã chỉ ra những nhược điểm trong cách mở bài của SV, đồng thời demo/làm mẫu một vài cách giới thiệu bài học tác động tích cực đến người học.

Kết thúc giờ dạy lần hai, kết quả rèn luyện KNGTBH của SV đạt mức khá. Khâu đánh giá và phản hồi sau dạy lần hai được thảo luận tích cực. Nhiều câu hỏi SV trong nhóm đặt ra cho GV hướng dẫn. SV chia sẻ rằng, các em chưa từng đánh giá cao KNDH này, không ngờ khi rèn luyện SV mới nhận thức rằng KNGTBH rất khó. GV hướng dẫn gợi ý cho SV những cách mở bài như: Sử dụng những điều bất bình thường; Hỏi câu hỏi nêu vấn đề; Sử dụng sự tương đồng và khác biệt... Tổng kết giờ dạy lần ba, mức độ rèn luyện KNGTBH của nhóm SV thử nghiệm đạt mức khá tối đa.

Có sự tiến bộ đồng đều trong các tiêu chí của KN. Quan sát giờ dạy, chúng tôi đã trực tiếp được nghe một vài SV thể hiện cách mở bài khá thành công. Sau ba tuần thử nghiệm PPDHVM trên 30 SVSP Ngoại ngữ đang học năm thứ ba ở bốn thứ tiếng: Anh, Pháp, Nhật, Trung, tập trung ở ba KN, đó là KN diễn đạt ngôn ngữ, KNSDCH trong quá trình DH, KNGTBH. Chúng tôi mới thử nghiệm ở giai đoạn 1: Rèn luyện riêng lẻ từng KN. Những kết quả thu nhận được từ quá trình thực nghiệm đã chứng minh tính hiệu quả của việc rèn luyện KNDH cho SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN bằng PPDHVM.

### 3. Kết luận

Ứng dụng DH vi mô vào rèn luyện KNDH cho SVSP Ngoại ngữ mang lại hiệu quả hết sức thiết thực về nhiều mặt trong quá trình nâng cao năng lực sư phạm cho SVSP nói chung, SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN nói riêng. Việc chia lớp thành những nhóm nhỏ đã tạo môi trường học tập rèn luyện gần gũi thân thiện hơn, khuyến khích được nhiều SV tự tin mạnh dạn trong quá trình rèn luyện KNDH. Hơn nữa, việc chỉ soạn giảng một BHVM giúp SV dễ nhớ, dễ thuộc, dễ đầu tư nghiên cứu so với phải soạn giảng cả bài

hoặc tiết học. Mặt khác, việc chú trọng rèn từng KN tiểu tiết đã góp phần rèn luyện KNDH cụ thể cho từng SV. Mỗi SV tham gia tập giảng đã tạo nên những phong cách đa dạng khác nhau. Điều đó cũng tạo cơ hội không những cho các em thể hiện bản thân mà các em còn học hỏi những ưu điểm và lợi thế từ những SV trong nhóm. Tuy nhiên, ứng dụng PPDHVM vào rèn luyện KNDH cho SVSP cũng gặp một số những hạn chế. GV cần phải vững về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm. Bài học lớn bị chia cắt nhỏ thành BHVM đòi hỏi GV mất nhiều thời gian để hướng dẫn SV soạn bài. Điều kiện cơ sở vật chất như phòng luyện tập, phương tiện ghi hình, kĩ thuật ghi hình, v.v. khó đáp ứng rèn luyện KNDH theo PPDHVM. Chúng tôi cũng nhận thấy rằng, không có đủ số lượng GV chuyên nghiệp để trực tiếp quan sát và hướng dẫn SV rèn luyện KNDH ở những lớp học vi mô. Với những lợi thế và bất lợi của PPDHVM trong rèn luyện KNDH cho SVSPNN, đội ngũ GV về nghiệp vụ sư phạm và Giáo học pháp bộ môn cần khéo léo sử dụng thêm nhiều biện pháp rèn luyện KNDH linh hoạt khác lồng ghép với PPDHVM để làm tốt hoạt động rèn luyện KNDH cho SVSP Trường ĐHNH - ĐHQGHN.

### Tài liệu tham khảo

- |  |  |
|--|--|
| <p>[1] Luận án M.J.Lakshmi, (2009), <i>Microteaching and Propective Teacher</i>, Discovery Publishing House PvtLid, India.</p> <p>[2] Hoàng Anh (chủ biên), (2007), <i>Hoạt động giao tiếp nhân cách</i>, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.</p> <p>[3] Lê Huy Bá, (2007), <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>, NXB Giáo dục Việt Nam.</p> <p>[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự án Việt - Bỉ, (2010), <i>Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng</i>, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.</p> | <p>[5] Đỗ Thị Châu, <i>Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổ chức nghiên cứu khoa học - Một trong những tiêu chí của việc đánh giá chất lượng đào tạo đại học</i>, Đề tài khoa học năm 2010-2012.</p> <p>[6] Trần Thanh Thủy, (2010), <i>Xác định hệ thống kỹ năng dạy học cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí</i>, Báo cáo toàn văn Hội thảo Địa lí Đông Nam Á.</p> <p>[7] <i>Từ điển tiếng Việt</i>, (1992), Trung tâm Từ điển ngôn ngữ, Hà Nội.</p> |
|--|--|

## APPLYING MICRO - TEACHING TO IMPROVE INSTRUCTIONAL SKILLS FOR PRE-SERVICE TEACHERS AT THE UNIVERSITY OF LANGUAGES AND INTERNATIONAL STUDIES, VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

Dao Thi Cam Nhung<sup>1</sup>, Dao Thi Hong Minh<sup>2</sup>

<sup>1</sup> University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi  
No. 2, Pham Van Dong St., Cau Giay, Hanoi, Vietnam  
Email: thanhleulis68@gmail.com

<sup>2</sup> The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao St., Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam  
Email: homiscor611.2015@gmail.com

**ABSTRACT:** *Equipping pre-service teachers with quality of instruction, specifically instructional skills, is of great importance in teacher education. In the context of educational reforms, teacher educators need to investigate and apply a wide range of updated teacher training approaches. This paper presents a research project on the training of pre-service teachers/ student teachers' instructional skills at the University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi (ULIS - VNU). The authors pinpoint key issues of instructional skills, the concept of micro-teaching method, current training programs of pre-service teachers' instructional skills as well as suggestions to improve the quality of pre-service teacher education. The authors further discuss micro-teaching as an effective approach in training instructional skills for 30 pre-service teachers at ULIS - VNU, which can be applied in similar teacher education contexts.*

**KEYWORDS:** Pre-service teachers/student teachers; instructional skills; micro-teaching.